

Đấng Cứu Thế

Đấng Cứu Thế

“Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội” (Ma-thi-ơ 1:21)

Khi A-đam phạm tội, làm cho chính mình và toàn thể nhân loại bị hư hoại, thì Đức Chúa Trời có ba lối để xối – bớt tội tất cả loài người cách không thương xót, cứu chuộc tất cả nhân loại, hoặc dọn sẵn con đường cứu chuộc cho những ai ăn năn tội lỗi mà trở về với Đức Chúa Trời. Lối sau cùng là cách thức duy nhất của Đức Chúa Trời công bình và thương yêu. Bởi vậy Ngài đã hứa ban cho một Đấng Mê-si sẽ đến cứu dân mình ra khỏi tội. Trong lời hứa ban con rỗi, có lời hứa ban Mê-si: “ Ta sẽ làm cho dòng dõi này cùng người nữ, dòng dõi này cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu này, còn này sẽ cắn gót chơn người ” (Sáng-thế-ký 3:15). Hằng thế kỷ sau đó, lời hứa này đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Con người nhìn vào tương lai với niềm hy vọng và tin tưởng một Đấng Cứu Thế sẽ ra đời.

Khi hạn kỳ đã được trọn, Chúa bèn xuất hiện: “ Nhưng kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ dưới luật pháp và cho chúng ta được làm con nuôi của Ngài ” (Ga-la-ti 4:4-5)

Tên riêng của Đức Chúa Trời đặt cho Con Ngài là Jêsus – “ Người sẽ gọi tên Ngài là Jêsus. ” Đó là tiếng động nghĩa với tiếng Hê-bơ-rơ “ Giô-suê ” có nghĩa: Đức Giê-hô-va là sự cứu chuộc. Danh hiệu chính thức của Jêsus là “ Christ ” nghĩa là được xức dầu. Đó là tiếng Hy-lạp động nghĩa với tiếng Hê-bơ-rơ “ Mê-si ” Điều này cho rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng đã thực hiện mọi hy vọng của Đấng Cứu Thế. Trong những thư tín của Kinh Thánh, tên riêng và danh hiệu chính thức thường được phối hợp thành Jêsus Christ hay Christ Jêsus.

Một danh hiệu khác của Đấng Christ là “ Chúa ” Đó là một tước vị cao trọng, đầy vinh dự và uy nghiêm. Chữ Chúa dùng trong

Tân Ước thường riêng cho Đức Chúa Jêsus Christ. Có khi Ngài được gọi là " Chúa Jêsus ", có khi có ba danh hiệu nhập lại thành " Đức Chúa Jêsus Christ ".

I. Sự hiện hữu từ trước của Đấng Christ Sự hiện hữu của Đấng Christ không như trường hợp của một người thường bắt đầu khi Ngài ra đời. Ngài đã hiện hữu từ một quá khứ vô tận.

1) Tân Ước đã chép rõ ràng

Ở đây, chúng ta trích dẫn vài đoạn. Chúng ta bắt đầu với Giăng 1:1-2: "Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời." Những chữ dùng ở đây, chúng ta đã gặp trong câu đầu của Kinh Thánh: "Ban đầu." Trước lúc sáng thế, Đấng Christ đã có mặt với Đức Chúa Cha.

Giăng lại tiếp tục nói rằng Đấng Christ là nguyên động lực của sự sáng tạo. "Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài" (Giăng 1:3). Phao-lô đã ghi chép chân lý này trong Cô-lô-se 1:16 "Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bắt luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc công quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên." Và trong câu 17 người nói tiếp: "Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài."

2) Sự hiện hữu từ trước đã được Chúa Jêsus xưng nhận

Hơn một lần, Đức Chúa Jêsus đã nói về sự hiện hữu của Ngài, trong một quá khứ vô tận. Đối với những người Do Thái vô tín, Ngài đã phán: "Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta" (Giăng 8:58). Áp-ra-ham đã sống gần hai ngàn năm trước khi Đức Chúa Jêsus ra đời, nhưng Ngài đã phán: "Trước khi Áp-ra-ham ra đời đã hằng có ta." Trong một buổi cầu nguyện thay, Ngài đã phán: "Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha" (Giăng 17:5).

II. Sự hiện thân của Đấng Christ

Sự hiện thân có nghĩa là hóa thân thành một con người bằng xương bằng thịt. Con đời đời của Đức Chúa Trời đã đến thế gian và hiện thân trong một cơ thể phạm tục: “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14). Phao-lô đã ghi nhận điều này như sau: “Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình, với Đức Chúa Trời là sự nên nếm giữ, chính Ngài đã tự bỏ mình đi lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người” (Phi-líp 2:6-7). Đó là điều đã xảy ra khi “Hài nhi” Jê-sus ra đời tại Bê-t-lê-hem.

Có hai chân lý liên quan đến sự hiện thân của Đấng Christ.

1) Một người thật

Tên mà Đức Chúa Jê-sus thường dùng nhất để chỉ Ngài, là “Con người.” Toàn thể sách Tin Lành trình bày Ngài như một con người. Ngài đã sống như một con người và đã biểu lộ những đặc tính của con người. Ngài lớn lên trong một cơ thể con người: “Đức Chúa Jê-sus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đ(c)p lòng Đức Chúa Trời và người ta” (Lu-ca 2:52). Chúa Jê-sus đã bị mệt và đói: “Nhơn đi đường mỏi mệt, Đức Chúa Jê-sus ngả gối bên giếng” (Giăng 4:6); “Và sau khi đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm, Ngài bèn thấy đói” (Ma-thi-ơ 4:2). Ngài đã bị đau đớn về thể xác, Ngài đã khóc, đã đi ngủ, đã chết. Tất cả những sự từng trải đó, minh chứng tánh chết con người thật của Đức Chúa Jê-sus.

2) Một Đức Chúa Trời thật

Chúa Jê-sus không những chỉ là con người mà còn là Con của Đức Chúa Trời. Ngài đã xưng nhận thân tính của Ngài: “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:9). “Ta với Cha là một” (Giăng 10:30). Ngài đã sử dụng quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài đã tha thứ tội lỗi: “Đức Chúa Jê-sus thấy đức tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha” (Mác 2:5). Những kẻ thù nghịch đã kết Ngài vào tội tội hình, bởi Ngài đã xưng nhận mình là Con của Đức Chúa Trời: “Dân Giu-

đa lại nói rằng: chúng tôi có luật, chiu luật đó hon phoi chot; vì hon tự xưng là Con Đức Chúa Trời” (Giăng 19:7).

Y vậy, trong Đong Christ, chúng ta có “Đức Chúa Trời–Người”, hai bon tho hợp lại trong một vị cách. Chúa là một con người thật nên Ngài đã bị đoi; Chúa là Đức Chúa Trời thật nên Ngài đã làm cho vô so con người khoi đoi bằng năm o bánh mì và hai con cá nho. Chúa là người thật nên Ngài bị nhoc mệt; Chúa là Đức Chúa Trời thật, nên Ngài ban sự ngho ngơi cho những ko mệt moi. Ngài là người thật nên Ngài đã bị buon ngo; Ngài là Đức Chúa Trời thật nên Ngài đã thức và khion trách giông to. Ngài là người thật nên Ngài đã chot; Ngài là Đức Chúa Trời thật nên Ngài đã song dậy từ ko chot. Chính o trong vị cách Đức Chúa Trời–Người, mà Ngài tro thành Đong Cứu Tho cho nhân loại.

Chúng ta có tho hiou được điou noy chong? Dĩ nhiên là không. Và boi có nhiou người không hiou được điou noy nên họ đã không công nhận đó là sự thật. Một ngày kia có người hoi ông Daniel Webster (Chính trị gia và nhà hùng biện o Mỹ-quoc 1782-1852) như voy: “Ông có hiou Đức Chúa Jêsus Christ?” Ông bèn tro lời: “Không. Tôi rot loy làm xou ho mà nhận Ngài làm Cứu Chúa coa tôi, nou tôi có tho hiou được Ngài. Tôi con một Cứu Chúa siêu nhân–một Đong toi vĩ đại và toi vinh hion mà tôi không tho hiou được.”

III. Thon tính coa Đong Christ

Những điou vừa trình bày đã đặt ra von đo thon tính coa Đong Christ. Theo cách dùng từ ngữ ngày nay, có điom khác nhau giữa danh từ thiên tính và thon tính: Thiên tính là cái mà ai cũng có tho xưng nhận, vì họ đã được tạo ra theo hình onh Đức Chúa Trời. Trong họ có cái gì giong Đức Chúa Trời. Nhưng không có người thường nào có tho xưng nhận thon tính cho mình. Đó là điom đo phân biệt thuộc vo Đức Chúa Jêsus, con Người coa xứ Ga-li-lê. Lời coa Giám mục Durham thường được trích don như sau: “Một Đong Christ mà không phoi là Đức Chúa Trời thì cũng như cây cou gãy o đâu bên kia.”

1) Tánh chất sự giáng sanh của Chúa

Không có sự giáng sanh nào như sự giáng sanh của Hai nhi Bết-lê-hem. Ma-thi-ơ nói: “Và, sự giáng sanh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã xảy ra như vậy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. Giô-sép, chẳng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xâu, bèn toan đem đi nhem. Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh” (Ma-thi-ơ 1:18-20).

Lu-ca chứng thật lời của Ma-thi-ơ và diển tả lại có phần nhấn mạnh hơn: “Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, vua dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có ý nghĩa gì. Thiên sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jê-sus” (Lu-ca 1:26-31). Rồi trong câu 35, Lu-ca giải thích cách thức Chúa giáng sanh như thế nào: “Thiên sứ truy cập rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Tối Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên Con thánh sanh ra, phải xưng là con Đức Chúa Trời.”

Những ai phải nhận sự giáng sanh từ một trinh nữ của Chúa Jê-sus tức là phải nhận lễ thật của lời Chúa.

2) Cách sống của Chúa

Đức Chúa Jê-sus đã sống một cuộc đời hoàn toàn. Trước khi Hê-bơ-rơ nói về Ngài: “Có một thầy tế lễ bị thối thách mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội” (Hê-bơ-rơ 4:15). Chúa Jê-sus có thể đứng trước mặt những kẻ nghịch của Ngài và thách họ thối hài ra một tội lỗi một mà Ngài phạm phải: “Trong các

người có ai biết ta thú tội được chăng?” (Giăng 8:46). Lời tuyên bố của Phi-lát là điếu phán quyết qua bao thời đại: “Ta không thấy người này có tội gì.” (Lu-ca 23:4). Ông Ramanes đã nói với Ngài: “Sự kiện lạ kỳ nhất về Đức Chúa Jê-sus là hai mươi thế kỷ đã thất bại trong sự tìm kiếm trong Ngài một tội lỗi nào.” Chỉ có Con của Đức Chúa Trời mới có thể sống một đời sống như thế.

3) Tính chết những lời giáo huấn của Chúa

Khi bọn người được lệnh từ Giê-ru-sa-lem đi kiếm biết Chúa Jê-sus và đưa Ngài ra trước tòa công luận, họ đã trả về không có Ngài. Lúc bị hỏi tại sao thất bại, chúng bèn trả lời: “Chúng tôi có người nào đã nói như người này” (Giăng 7:46). Chúng tôi có người nào đã nói như người này, vì chúng tôi khi nào đã có một người như người này. Có những diễm giả nói lời vàng, làm anh hưởng đám quần chúng, với lời hùng biện của mình; có những đại học giả đã làm ngạc nhiên người ta với sự hiểu biết của mình; nhưng không có ai đã nói như Chúa Jê-sus. Lời nói của Ngài vừa giản dị, và sâu xa, Người bình dân nghe Ngài phán một cách sung sướng, và người thông thái nhất cũng kinh ngạc vì lời nói của Ngài. Những nguyên lý Ngài chỉ xướng, đã là ngọn đèn dọi dắt nhân loại qua bao thế kỷ.

4) Sự kỳ diệu của lời Chúa

Khi Ni-cô-đem, người cai trị dân Giu-đa, đang đêm đến cùng Đức Chúa Jê-sus, người bèn nói với Chúa rằng: “Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chúng tôi cùng, thì không ai làm được” (Giăng 3:2). Đó cũng là lời giải thích của Chúa Jê-sus về những phép lạ của Ngài. Đứng trước vô số quần chúng thành Giê-su-sa-lem, Ngài phán: “Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta” (Giăng 5:36).

5) Sự sống lại vinh diệu của Chúa

Phao-lô đã bày tỏ rằng sự sống lại của Chúa Jêsus là bằng chứng chắc chắn nhất về thần tính Ngài. “vì Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra, theo thần linh của thánh đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (Rô-ma 1:3-4). Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá và bị treo ở đậy cho đến chết. Xác Ngài đã được lấy xuống khỏi thập tự giá và đem chôn ở một ngôi mộ bằng đá xây.

Một hòn đá to đã được lăn khỏi cửa mộ và đóng dấu triện Rô-ma, và để cho chắc chắn rằng xác chết không bị phá động, một toán lính người Rô-ma đã được bố trí canh phòng ở đó. Nhưng đến ngày thứ ba; thì xác chết đã ra khỏi mộ và sống lại trong hình thức vinh hiển. Phao-lô nói rằng đó là bằng chứng chắc chắn nhất về thần tính của Đấng Christ.

IV. Sự chết của Đấng Christ

Trải qua bao thời đại, sự đóng đinh Chúa Jêsus là một tội ác lớn nhất. Tuy nhiên, đó là sự bày tỏ tột độ tình yêu thương của Đức Chúa Trời: “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Đó là điếu thi hiện đẹp đẽ nhất của Đức Chúa Trời, thay đổi những lời nguyền rủa thành phúc lành. Giô-sép đã nói cùng các anh người rằng: “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điếu ích cho tôi, hầu cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo” (Sáng-thế-ký 50:20). Những kẻ thù nghịch của Chúa đã tưởng rằng sự đóng đinh Ngài là thắng lợi lớn nhất của chúng, nhưng Đức Chúa Trời đã chuyển hóa sự nọ thành điếu bại lớn nhất của chúng. Bởi thập tự giá, Đức Chúa Trời đã thực hiện sự cứu rỗi cho thế gian bị hư mất.

Có nhiều chân lý liên hệ đến sự chết của Đấng Christ.

1) Sự tình nguyện

Đức Chúa Jêsus không phải đi đôn thập tự giá vì Ngài bất lực, lúc ở trong tay bọn thù nghịch Ngài. Phi-e-rơ rút kiếm ra đả bọ vệ thây mình ở vườn Ghết-sê-ma-nê, Chúa Jêsus đã phán cùng người rằng: “Hãy nạp gươm vào vó; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết vó gươm. Người tuồng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao?” (Ma-thi-ơ 26:52-53).

Chúng phải tột cớ những mưu cơ của bọn cầm quyền Giu-đa, tột cớ cầm quyền uy của các quan cai trị Rô-ma, tột cớ khí giới mạnh mẽ của Rô-ma, đã có thể đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá. Nói về cái chết của Ngài, Đức Chúa Jêsus phán rằng: “Y vì ta phó sự sống mình, để được lấy lại. Chúng có ai cắt sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho” (Giăng 10:17-18). Ngài đã từng tuyên bố rằng Ngài xuống trần gian để chịu chết: “Y vậy, Con người đã đôn, không phải để người ta hưu việc mình, song để mình hưu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người” (Ma-thi-ơ 20:28).

2) Sự thay thế

Điều quan hệ không phải cách chết của Đấng Christ mà là ý nghĩa của sự chết đó. Đã từng có người bị đóng đinh trên thập tự giá. Nhưng trong cái chết của Ngài, Đấng Christ đã mở đường cứu chuộc con người.

Lời của Đức Chúa Trời phán: “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô-ma 6:23). Sau có đoạn nói rằng tột cớ đều phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời: “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23).

Y vậy, Đức Chúa Trời làm thế nào cứu chuộc con người, gìn giữ sự công nghĩa và duy trì luật pháp Ngài?

Thập tự giá của Đấng Christ trả lời về điều này: “Và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Ngài. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhậm nhục; tức là Ngài đã trả

sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jê-sus” (Rô-ma 3: 24-26).

Có nhiều lý thuyết về sự chuộc tội đã được đưa ra, nhưng giáo lý trong Kinh Thánh chứng minh sự chết của Đức Chúa Jê-sus là sự thay thế. Ngài đã dành lấy chỗ con người đã phạm phải luật pháp của Đức Chúa Trời, và chịu đau đớn thay cho họ. Điều này đã được dự ngôn trong Cựu Ước.

Đức Chúa Trời đã vén bức màn cho Ê-sai nhìn thấy sự thật bí ẩn mà không biết, đó là một hình ảnh về thập tự giá. Đây là điều ông đã thấy: ” Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vấp, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sùng bái người chịu, chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đau như chiêm đi lạc, ai theo đường này: Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của họ thấy chúng ta đau chết trên người” (Ê-sai 53: 5-6).

Sự chết thay của Đấng Christ đã được bày tỏ rõ ràng trong Tân Ước. Không có lời giải thích nào khác hơn những đoạn sau này: “Đấng vốn không biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (Cô-rinh-tô 5:21).

“Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp, bởi Ngài đã trở nên sự rủa sả vì chúng ta” (Ga-la-ti 3: 13).

“Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gập, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết vì tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại như những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh” (I Phi-e-rơ 2:23).

“Này vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus đã vì mọi người nộp sự chết” (Hê-bơ-rơ 2:9).

“Này chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội lỗi của thế gian nữa” (I Giăng 2:2). Đức Chúa Jê-sus đã mang thế gian trong

Ngài, khi đi đến thập tự giá.

3) Chết một lần thôi

Sẽ không bao giờ có một Đấng Cứu Thế khác, bởi vì thế gian sẽ không còn cần một Đấng Cứu Thế nào nữa. Đi với mọi người, và bất cứ lúc nào, Đấng Christ đã đi cho họ. Sẽ không bao giờ có một đi Gô-gô-tha khác, vì sự chuộc tội diễn ra ở đây đã thỏa mãn sự đòi hỏi của những kẻ tội lỗi ở khắp mọi nơi. Chúa đã chết một lần thôi: “Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chết một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Cũng vậy Đấng Christ đã dâng mình chết một lần để dâng tế lễ tội lỗi của nhiều người” (Hê-bơ-rơ 9:26,28).

V. Sự sống lại của Đấng Christ

Đấng Christ đã chết trên thập tự giá và đã được chôn ở phần mộ của Giô-sép A-ri-ma-thê, nhưng ngày nay Ngài không chết. Đến ngày thứ ba, Ngài đã sống dậy từ ngôi mộ, và sống mãi mãi muôn đời.

Đó là một trong những điểm đặc biệt của Cơ-đốc giáo làm cho đạo này khác với tất cả mọi tôn giáo. Chúng ta có một Đấng Cứu Thế hằng sống. Đức Phật đã sống nhiều thế kỷ trước Đấng Christ. Đức Phật đã xây dựng hệ thống giáo lý của Ngài và trong vài năm, Ngài đã viên tịch. Và hiện nay Đức Phật đã không còn nữa. Thế xác của Ngài vẫn còn nằm dưới đất. Đức Ma-hô-mét đã sống sau Đấng Christ nhiều thế kỷ. Ngài cũng thế, đã xây dựng tôn giáo mình và đã chết. Ngài cũng thế, hiện nay vẫn còn chết. Thế xác Đức Ma-hô-mét nằm trong một ngôi mộ ở Trung Đông.

Đấng Christ đã chết nhưng ngày nay Ngài không chết. Dù niềm phong của người Rô-ma và toán lính canh Rô-ma không thể giữ thân thể Ngài lại dưới mộ. Ngài đã phá bỏ những ràng buộc của sự chết để trở lại sống đời đời—” Bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chúng ta chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài” (Rô-ma 6:9).

Trong lịch sử không có sự kiện nào được chứng minh rõ ràng hơn sự sống lại của Đấng Christ. Ngôi mộ trống không, quần áo trong ngôi mộ, sự khai thật của những người chứng đáng tin, và nhiều sự kiện hiển nhiên khác, đã chứng minh rằng Đấng Christ đã sống dậy từ kẻ chết. Ảnh hưởng của Ngài trong thế giới ngày nay, chứng minh Ngài hãy còn sống.

Một tín đồ Cơ-đốc sùng đạo đã bị một người vô tín hỏi tại sao tin rằng Đấng Christ đã sống lại từ kẻ chết. Người tín đồ già trả lời: “Ông, một trong những lý do, là tôi đã hầu chuyện với Ngài nửa giờ sáng hôm nay.”

Có vài chân lý quý báu liên hệ đến sự sống lại của Đấng Christ.

1) Hoàn thành công việc thập tự giá

Một Đấng Christ đã chết đi, không thể là một Đấng Cứu Thế. Sự sống lại của Ngài đã đem lại sự báo đấm rằng Đức Chúa Trời đã công nhận công trình Cứu chuộc của Chúa trên thập tự giá—“Ngài đã bị nấp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta” (Rô-ma 4:25). Phao-lô đã nói: “Và nếu Đấng Christ đã chết sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh em còn ở trong tội lỗi mình” (I Cô-rinh-tô 15:17).

Sự chết và sống lại của Đấng Christ là phần cốt yếu của nội dung sách Tin Lành mà thánh Phao lô thuyết giảng: “Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo này, và nhờ đạo này, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dù có tin cũng vô ích. Vì, trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chúng tôi đã nhận lãnh, này là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn đôn ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh” (I Cô-rinh-tô 15:1-5).

2) Cung cấp bằng chứng về sự sống bên kia mộ địa

Con người, trong suốt các thời đại đã đi tìm những bằng chứng

cụ thể về sự bất diệt. Gióp đã kêu to lên rằng: “Nếu loài người chết, có được sống lại chăng!” (Gióp 14:14). Sự sống lại của Đấng Christ là câu trả lời cho tiếng kêu triền qua suốt bao thế kỷ này.

Phao lô đã nói: “Thầy chính Chúa đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chúng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chọn định, theo ân điển đã ban cho chúng ta, trong Đức Chúa Jêsus Christ, từ trước muôn đời vô cùng, mà bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta, Ngài đã hủy phá sự chết, dùng Tin Lành phô bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng” (II Ti-mô-thê 1:9-10).

Sự sống lại của Đấng Christ bày tỏ rằng sự chết không kết thúc câu chuyện. Bên kia mộ địa, còn có sự sống.

3) Ban lời hứa hẹn và mầu mực của sự sống lại cho con cái Ngài

Tron I Cô-rinh-tô 15:20, chúng ta có lời ghi chép của Phao-lô rằng: “Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ.”

Những trái đầu mùa được dâng lên cho Chúa là lời hứa hẹn và là trái mầu của mùa hái sòp tới. Khi hiên dâng những trái đầu mùa của họ, dân chúng đã bày tỏ rằng, với sự ban phúc lành của Đức Chúa Trời, họ báo đùm chắc chắn sẽ có một mùa hái, và những trái đầu mùa kia là những trái mầu của mùa hái sòp tới. Vậy, sự sống lại của Đấng Christ là một báo đùm cho sự sống lại của kẻ chết: “Như trong A-đam mọi người đầu chết, thì cũng một lẽ vậy, trong Đấng Christ, mọi người đầu sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng Christ đôn, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại” (I Cô-rinh-tô 15:22-23). “Hỡi sự chết, sự thình của mày ở đâu?” (I Cô-rinh-tô 15:55).

Sự sống lại của Đấng Christ đã ban hiên một mầu mực cho sự sống lại của cơ thể: “Nhưng chúng ta là công dân trên trời; vậy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức

Chúa Jêsus Christ, Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài” (Phi-líp 3:20-21). Và Giăng nói: “Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bấy giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng, khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vậy” (I Giăng 3:2).

VI. Sự xưng tụng Đấng Christ

Sau khi sống lại, Đấng Christ còn ở lại thế gian bốn mươi ngày. Thành thoong Ngài lại xuất hiện cùng các môn đồ. Rồi Ngài thăng thiên và ngự bên phải Đức Chúa Trời.

Những câu chót trong sách Tin Lành Lu-ca, đã diễn tả về sự Ngài ngự lên trời: “Kể đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lìa môn đồ mà được đem lên trời” (Lu-ca 24:50-51).

Trong chương đầu của sách Công-vụ-các-sứ-đồ, Lu-ca nhắc lại chỗ đoạn sách Tin Lành đã chấm dứt, và nói tiếp thêm về sự thăng thiên: “Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa” (Công-vụ 1:9).

Những đoạn khác của Kinh Thánh cho chúng ta biết vài điều về những gì đã xảy ra phía bên kia vòm mây: “Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đâu gọi trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đâu quì xuống, và mọi lưỡi thấy đấng xưng Jêsus-Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha” (Phi-líp 2:9-11).

“Còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng cho một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời” (Ê-bơ-rơ 10:12); “Nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cội cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức

Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 12:2). Bên phải là ch^o ngự c^oa vinh dự và quy^on năng. Đi^ou n^oy hợp với những lời Chúa Jêsus phán cùng các môn đ^o: “H^ot c^o quy^on phép ^o trên trời và dưới đ^ot đã giao cho ta” (Ma-thi-ơ 28:18).

Đ^oi với môn đ^o Đ^ong Christ, sự xưng tụng Ngài có nghĩa gì?

1) Đ^ong biện hộ ^o nơi Đức Chúa Cha

Có một Đ^ong ngự bên phải Đức Chúa Trời bên v^o cho chúng ta: “N^ou có ai phạm tội, thì chúng ta có Đ^ong c^ou thay ^o nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Đ^ong công bình” (I Giăng 2:1). “B^oi đó Ngài có th^o cứu toàn vẹn những k^o nhờ Ngài mà đ^on g^on Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng s^ong đ^o c^ou thay cho những k^o ^oy” (Hê-bơ-rơ 7:25).

Tín đ^o Cơ-đ^oc có hai Đ^ong c^ou thay cho mình: Đức Thánh Linh ^o trong lòng và Đ^ong Christ ngự bên phải Đức Chúa Trời. Phao lô nói với chúng ta v^o hai Đ^ong c^ou thay trong chương tám sách Rô-ma: “Đức Thánh Linh l^oy sự th^o than không th^o nói ra được mà c^ou kh^on thay cho chúng ta” (câu 26). “Đức Chúa Jêsus Christ là Đ^ong đã ch^ot, và cũng đã s^ong lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, c^ou nguyện th^o cho chúng ta” (câu 34).

Đ^ong Christ có th^o biện hộ cho ta như th^o nào? ^o tòa án th^o gian, nhà biện hộ, đứng thay mặt thân ch^o, có th^o bào chữa, “vô tội”; hoặc “vì không bi^ot luật pháp” Nhưng Đức Chúa Jêsus, nhà biện hộ c^oa chúng ta, không bào chữa v^o những đi^ou đó. T^ot c^o chúng ta đ^ou phạm tội và đã phạm tội nhi^ou l^on, và chúng ta đã bi^ot mà v^on còn vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời. Ch^o có một lời bào chữa mà Đ^ong biện hộ cho chúng ta có th^o đưa ra, ^oy là sự ch^ot đ^o cứu chuộc c^oa Ngài trên thập tự giá.

2) Một Cứu Chúa tại vì

Nhân ngày l^o Ngũ tu^on trong bài thuy^ot gi^ong, Phi-e-rơ đã nói: “V^oy, c^o nhà Y-sơ-ra-ên khá bi^ot ch^oc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jêsus n^oy, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đ^ong Christ” (Công-vụ 2:36).

Có vài đieu con nhớ vu sự tại vị cua Đong Christ.

(1) Sự tại vị tuyệt đoi: Sự tại vị nay không có giới hạn hay bị hạn cheo, mà có tánh cách tui thượng và oai quyen. Khi lời Ngài đã phán thì mọi cuộc tranh luận phai chem dứt.

Ngài là đou cua Hội Thánh. Trong tu chức, trong hàng chức viên, các nghi lu, công tác và sứ mạng truyen giing, Hội Thánh chịu sự lãnh đạo cua Chúa là Đong Christ.

Moi tín đo Cơ đoc cheo biet có Đong Christ là Chúa mà thôi. Chúa Jêsus đã phán cùng các môn đo rằng: “Cũng đừng chịu ai gọi mình là cheo; vì các người cheo có một Cheo, là Đong Christ” (Ma-thi-ơ 23:10). Và Ngài lại phán: “Các người gọi ta bằng Thuy Chúa; các người nói phai, vì ta thật vậy” (Giăng 13:13).

(2) Sự tại vị trên toàn khop vũ trụ

Sự tại vị cua Đong Christ bao gom toàn thu vũ trụ trên nhieu mặt. Tinh cách bao gom toàn thu nay, đạt tới và kiem soát tut ceo mọi lãnh vực cua cuộc sing. Người ta không thu nhận chân sự tại vị cua Đong Christ o một phương diện nào cua đời sing mình, và phai nhận nó o phương diện khác. Ngài là Chúa trong tut ceo mọi lãnh vực. Ngài là Chúa trong đời sing tôn giáo cua chúng ta; Ngài là Chúa trong đời sing gia đình ta; Ngài là Chúa trong đời sing hoạt động cua ta; Ngài là Chúa trong đời sing xã hội cua ta. Ngài là Chúa ngày thứ hai cũng như Ngài là Chúa ngày Chúa nhật. Ngài là Chúa o trong nhà cũng như Ngài là Chúa o Thánh đường. Ngài là Chúa trong công việc làm ăn cua ta cũng như Ngài là Chúa o trong tôn giáo. Ngài là Chúa tut ceo thời gian và bao giờ Ngài cũng là Chúa ceo. Ngài là Chúa o khop mọi nơi, và o nơi đâu Ngài cũng là Chúa ceo.

Sự tại vị cua Ngài có tánh cách bao trùm mọi quoc gia và mọi dân tộc. Chúa Jêsus, không có đoi thu o but cứ nơi nào trên quoc đot nay. Các đạo giáo có các nhà lãnh đạo và giáo sư cua họ, nhưng Đức Chúa Jêsus đứng biệt lập trên tut ceo. Ngài ching phai cheo là Chúa cua nhân loại mà Ngài chính là Chúa duy nhot cua nhân loại. Sự tại vị cua Ngài có tánh cách bao quát

vì nó gồm toàn thà vũ trụ. Phao lô đã tuyên bố rằng: “Nghe đên danh Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, thảy đêu quì xuông.” Ngài là Chúa trên mặt đât, và Ngài là Chúa trên trời. Ngài là Chúa của loài người, và Ngài là Chúa các thiên sứ. Ngài là Chúa của sự hằng sống và Ngài là Chúa của sự chết. Ngài là Chúa ở khắp mọi nơi và của mọi loài.

(3) Sự tại vị cuối cùng

Đng Christ sẽ là Chúa cho đên ngày tận cùng. Ngài là Chúa hôm nay và sẽ là Chúa ngày mai. Trên thà gian thnh thoing các vì vua chúa bị lật đ và đợc thay thà bằng những vị khác. Chng bao giờ ai có thà thay thà Đức Chúa Jêsus đợc. “Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đên đời đời không hà thay đoi” (Hê-bơ-rơ 13:8).

Tôi có đợc chuyện một người, trên mặt đng hà của ông ta thay vì viết s, có mý chữ: “Đng Christ là Chúa.” Khi người ta hỏi về điou này, ông bèn trả lời: “Như thà nhắc tôi nhớ Đng Christ là Chúa trong bất cứ thời gian nào.”

3) Một vị vua chinh phục

Ê-sai khi tà về Đng Mê-si sđp đên đã nói: “ Người chng môn m, chng ngã lòng, cho đên chừng nào lập xong sự công bình trên đât; các cù lao sẽ trông đoi luật pháp người” (Ê-sai 42:4). Và trong I Cô-rinh-tô 15:25, chúng ta đợc: “Vì Ngài phải cđm quyền cho đên chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chân mình.” Suốt con đường đi, có thà có những trường hợp đợc như thất bại, nhưng cuối cùng Chúa Jêsus sẽ thng tất cả.

Trong đoạn 19 của sách Khôi quyền, Giăng đã mô tả hình nh kỳ diệu mà ông đợc mục kích. Ông thảy trời m ra và có một Đng cỡi ngựa bạch. Măt Ngài như ngọn lửa, và trên đêu Ngài có nhiều mão triu thiên. Ngài mặc áo nhúng trong huyết và theo sau Ngài có những đạo binh trên trời cỡi ngựa bạch và mặc vại gai trng. Có lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra. Trên áo và trên đùi Ngài có đ: “VUA CỦA CÁC VUA, VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA.”